

Số: /TTYT-TCHC
V/v yêu cầu báo giá bảo hiểm cháy nổ bắt
buộc năm 2025 - 2026

Yên Dũng, ngày tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp bảo hiểm tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1 có nhu cầu tiếp nhận báo giá mua sắm bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Ông Ông Thế Cường
 - Chức vụ: Trưởng Phòng Tổ chức hành chính.
 - Số điện thoại: 0989.539.648
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc Phòng Tổ chức hành chính thuộc Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1 - Tổ dân phố 5, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh.
 - Nhận qua email: ttytbacninh1.syt@bacninh.gov.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: **05 ngày kể từ ngày đăng tải trên cổng thông tin của đơn vị.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **30 ngày** kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Nhà thầu cung cấp bảng chào phạm vi bảo hiểm theo các nội dung tại mục cụ thể như sau:

1	Người được bảo hiểm và Địa chỉ liên hệ	Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1 Địa chỉ: TDP5, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh
2	Địa điểm được bảo hiểm	TDP5, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh
3	Đối tượng được bảo hiểm	Toàn bộ tài sản của Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1 (Có bảng phụ lục đính kèm)
4	Ngành nghề kinh doanh	Cơ sở khám chữa bệnh
5	Thời hạn bảo hiểm	01 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận bảo hiểm
6	Phạm vi bảo hiểm	Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ ngày 15/5/2025 của Chính phủ.
7	Giá trị tài sản được bảo hiểm	Tổng giá trị tài sản được bảo hiểm là 89.161.499.884 VNĐ

		Chi tiết danh mục tài sản theo phụ lục đính kèm
8	Số tiền bảo hiểm	89.161.499.884 VNĐ Chi tiết danh mục tài sản theo phụ lục đính kèm
9	Mức khấu trừ	Do nhà thầu chào
10	Điều kiện bảo hiểm	Nghị định 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ ngày 15/5/2025 của Chính phủ
11	Tỷ lệ phí bảo hiểm	Do nhà thầu chào
12	Phí bảo hiểm	- Phí bảo hiểm chưa bao gồm thuế GTGT:đồng (Do nhà thầu chào) - Thuế GTGT (10%): đồng (do Nhà thầu chào) - Phí bảo hiểm (đã bao gồm 10% thuế GTGT):đồng (do Nhà thầu chào)

Đề nghị các nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm báo giá./.

Nơi nhận:

- Công TT đơn vị;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Đặng Hữu Tuấn

DANH MỤC TÀI SẢN

(Kèm Công văn số/TTYT-TCHC ngày/...../2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế Bắc Ninh số 1)

STT	Mã tài sản	Tên tài sản	Số lượng	Nguyên giá tài sản (VNĐ)	Giá trị còn lại của Tài sản (VNĐ)
1	T08425111-60302-1550651	Máy siêu âm màu 4D gồm 4 đầu dò convex, linear, 4d đầu dò tim Model: LOGIQF6	1	1.430.000.000	858.000.000
2	T08425111-60302-1550677	Hệ thống X-Quang kỹ thuật số gồm 01 máy XQ model: EvaHF-252 Plus, 01 tấm ảnh nhận, 01 Máy in khô	1	2.196.000.000	1.317.600.000
3	T08425111-815-753434	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng 3 chip CCD	1	2.245.880.000	842.205.000
4	T08425111-815-753473	Máy XN sinh hóa tự động 400(AU480/2016 060272	1	1.378.797.674	517.049.128
5	T08425111-815-753474	Máy phân tích huyết học tự động 23 thông số	1	715.931.615	272.861.856
6	T08425111-815-881409	Máy siêu âm doppler màu 4D 3 đầu dò kèm theo máy in (NORRED)	1	1.772.725.000	886.362.500
7	T08425111-815-891692	Máy phân tích miễn dịch	1	1.834.800.000	917.400.000
8	T08425111-815-891694	Máy chụp huỳnh quang đáy mắt	1	1.238.750.000	619.375.000
9	T08426108-60302-1757983 đến T08426108-60302-1757992	10 Máy chạy thận nhân tạo	10	3.480.000.000	2.610.000.000
10	T08426108-60337-1782567	Hệ thống tán sỏi tiết niệu	1	4.723.200.000	4.132.800.000

11	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính CT Scanner 32 lát cắt	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính CT Scanner 32 lát cắt	1	9.363.690.000	6.554.583.000
12	T08426108-60337-1800542	Máy siêu âm chuyên tim mạch (Máy siêu âm chẩn đoán), Model máy chính: LOGIQ P10, nhãn hiệu: GE Ultrasound Korea, Ltd-Hàn Quốc, năm sản xuất thân máy chính: 2025.	1	2.463.900.000	2.463.900.000
13	T08426108-604-1800115	Trạm biến áp	1	1.186.368.748	889.776.561
14	T08426108-604-1800116	Thiết bị máy phát điện	1	1.560.980.788	1.170.735.591
15	T08426108-203-1770686	Khởi toà nhà 8 tầng	1	130.791.945.391	60.253.477.191
16	T08426108-205-1703063	Nhà khoa Ngoại sản (cũ) (Nhà C - Khoa CDHA-TDCN)	1	5.144.833.373	1.936.961.992
17	T08426108-205-1702049	Nhà KB ngoại trú + Hành chính (Nhà A)	1	10.750.055.975	2.918.412.065
18	T08426108-205-1701438	Nhà Truyền nhiễm	1	1.521.593.000	Hết khấu hao
		Tổng cộng		183.799.451.564	89.161.499.884